

# Phương hướng bảo vệ và phát triển Phật Giáo Việt Nam Hậu Cộng sản

Luật sư Đào Tăng Dực

Pháp danh: Chúc Phán

## **I. Dẫn nhập:**

Từ ngày lập quốc đến nay dân tộc Việt đã trải qua nhiều thảm họa và Phật Giáo Việt Nam cũng đã trải qua nhiều pháp nạn. Chúng ta có thể khẳng định rằng vận mệnh của Phật Giáo Việt Nam luôn gắn liền với vận mệnh dân tộc và ngược lại.

Trong lịch sử đương đại của dân tộc thì đảng CSVN vừa là một tai họa cho dân tộc vừa là một pháp nạn của Phật Giáo và tiến trình dân chủ hóa hậu cộng sản chỉ hoàn mãn nếu Phật Giáo Việt Nam, vốn là một thành phần quan trọng của dân tộc, được cải tổ nghiêm túc.

Tôi được vinh dự thuyết trình trong Đại Hội Kỳ 6 ngày 21 tháng 9 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi & Tân Tây lan và tôi mạn phép điều chỉnh tài liệu thuyết trình của tôi như một đóng góp vào “Phương hướng bảo vệ và phát triển Phật Giáo Việt Nam hậu cộng sản”.

Tài liệu này đề xuất một sách lược bao gồm các điểm sau đây:

**1. Xây dựng một cấu trúc Giáo Hội Phật Giáo hoàn toàn tản quyền hay phân quyền (decentralisation of powers) thay vì một thực thể tập quyền (centralisation of powers). Dĩ nhiên với sự cáo chung của đảng CSVN, một chính quyền dân chủ trung tương lai sẽ không còn chi phối sinh hoạt Phật Sự của GH nữa.**

**2. Thực thi triệt để khái niệm nam nữ tuyệt đối bình quyền giữa Tăng và Ni trong hàng ngũ giáo phẩm**

**3. San định kinh điển bằng cách:**

**a. Triệt để việt hóa ngôn ngữ, không dùng Hán tự hoặc Phạn tự mà chỉ dùng chữ Việt**

**b. Loại bỏ các ngôn ngữ mang tính mê tín dị đoan hoặc thần thoại**

**c. Loại bỏ những ngôn ngữ mang tính ghê rợn hù dọa**

**d. Loại bỏ những ngôn ngữ kỳ thị giới tính**

**4. Chuyển dịch kinh sách nhật tụng qua Anh Ngữ vốn là ngôn ngữ toàn cầu hầu quốc tế hóa Phật Giáo Việt Nam.**

**4. Xây dựng trong giai đoạn hậu cộng sản một chính đảng (i.e Đảng Dân Chủ Phật Giáo Việt Nam) tham gia chính trị tại Việt Nam lấy Tứ Diệu Đế và Bát Chính Đạo cùng những bản giá trị Phật Giáo làm hành trang tinh thần như Đảng Công Chính Nhật Bản Komeito (Phật Giáo) hoặc đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo tại Đức (Christian Democratic Union).**

Phật tử chúng ta có thể luôn hãnh diện vì tôn giáo của mình là một hệ thống tư tưởng từ bi và trí tuệ vô lượng, hoàn toàn phi giáo điều, không giam cầm tâm linh con người trong phạm vi khống chế của bất cứ một thần linh hay thượng đế nào, trừ nghiệp lực của chính bản thân.

Tuy nhiên chúng ta cũng sẽ vượt thoát nghiệp lực này, nếu chúng ta theo đúng con đường của Đức Phật vạch ra cho chúng ta đi, hàm chứa trong Tứ Diệu Đế và Bát Chính Đạo.

Trong thế kỷ 21, khi nghiên cứu về chính trị và xã hội, có 2 điều nổi bật làm chúng ta khâm phục và ngưỡng mộ nhất nơi Đức Bổn Sư vì tuệ giác vượt thời gian của Ngài.

Điều nổi bật thứ nhất là Ngài chọn con đường không thành lập một Giáo Hội tập quyền (centralisation of powers) mà chọn sự hình thành những tăng đoàn phạm hạnh, sinh hoạt độc lập để truyền trao chánh pháp.

Điều nổi bật thứ hai là Ngài đã làm một cuộc cách mạng vĩ đại, đi ngược với truyền thống trọng nam khinh nữ của thời đại và cho phép giới nữ gia nhập hàng ngũ Tăng Ni. Điều mà nhiều tôn giáo Trung Đông cũng như Âu Châu đến kỷ nguyên này vẫn chưa đủ can đảm và trí tuệ để thực hành.

## **1. Tăng đoàn thay vì Giáo Hội:**

Khi chúng ta quy y Tam Bảo, theo lời dạy của Đức Bổn Sư, là chúng ta quy y với 3 thực thể nền tảng của Phật Giáo. Đó là Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo. Tăng Bảo tức là tăng đoàn, gồm những Chư Tôn Đức bằng xương bằng thịt, như là những trưởng tử của Đức Như Lai.

**Đức Bổn Sư quy định rằng chúng ta quy y Tam Bảo chứ không quy y giáo hội nào cả.**

Duyệt lại lịch sử của những tôn giáo chính của nhân loại, chúng ta thấy có 2 khuynh hướng tương đối cực đoan:

Một là thành lập những giáo hội chắc chắn, tập quyền, có một hệ thống quyền lực căn cứ trên đẳng cấp, kỷ luật và những giáo điều cũng như hình phạt nghiêm khắc đối với tín đồ và những kẻ ngoại đạo. Điển hình là Giáo Hội Công Giáo thời Trung Cổ và Cận Kim, các giáo hội Tin Lành, Các giáo hội Hồi Giáo, Khổng Giáo (ở mức độ giới hạn hơn) thời phong kiến tại Đông Á. Đó là khuynh hướng tập trung quyền lực hay gọi tắt là tập quyền (centralisation of powers).

Hai là chủ trương hoàn toàn không có tổ chức và khuôn khổ nào cả, điển hình nhất là Lão Giáo tại Đông Á thời phong kiến cũng như ngày nay. Đó là khuynh hướng vô vi (non-action) của Lão Tử và các hệ thống tư tưởng Hư Vô (nihilism)

Khi đối diện với 2 chọn lựa như thế, Đức Bổn Sư đã dùng tuệ giác của mình, chối bỏ cả 2 cực đoan và chọn lựa con đường trung đạo thứ 3.

Cách đây 2600 năm, Ngài đã thấy trước rằng, nếu thành lập một giáo hội chắc chẽ với một cấu trúc quyền lực mạnh, tập trung, thì giáo hội sẽ phát triển nhanh, nhưng trong lịch sử sẽ trở thành một định chế xã hội đôi khi khống chế cả nhà nước lẫn xã hội dân sự, gây khổ đau cho nhân loại.

Điều này sẽ đi ngược với lòng từ bi vô lượng của Chư Phật. Ngài cương quyết từ chối đề xuất này.

Cũng cách đây 2600 năm, Ngài đã thấy trước rằng, chủ trương hoàn toàn vô vi, phi khuôn khổ như Lão Giáo, sẽ không đủ khả năng lưu truyền chánh pháp và phổ độ chúng sinh được. Bằng chứng là Lão Giáo đã hầu như hoàn toàn mai một như một tôn giáo và hệ thống tư tưởng.

Cái còn lại chẳng qua là cuốn Lão Tử Đạo Đức Kinh và một vài áng văn chương bóng bẩy của Trang Tử trong Trang Tử Nam Hoa Kinh như là những diễm cảm nghệ thuật. Đạo giáo hay Lão giáo bây giờ tại Trung Hoa chỉ là những tập tục mê tín dị đoan dân gian, không còn giáo trị tôn giáo hoặc tư tưởng gì cả.

### **Như vậy thì con đường trung đạo của Đức Bổn Sư là gì?**

Đó là Ngài không chủ trương một giáo hội đầy quyền lực, có tiềm năng khuynh đảo chính quyền và xã hội dân sự. Nhưng Ngài chủ trương những Tăng Đoàn phạm hạnh, độc lập lẫn nhau và hoằng dương chánh pháp sau khi Ngài viên tịch.

Cũng chính vì chủ trương này mà nhiều thế hệ tăng lữ, từ Đức Phật cho đến chư tổ, các thánh tăng, từ Ấn Độ đến Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Tạng và Việt Nam đã phát huy tư tưởng Phật Đà và lưu truyền đến chúng ta ngày hôm nay.

**Chư tăng đã thi hành công tác phổ độ chúng sanh, trao truyền Phật pháp này trong tinh thần hòa bình, từ bi vô lượng của Chư Phật và trong suốt hành trình nhiều thiên niên kỷ, không có bất cứ giọt máu nào của chúng sanh đổ xuống, nhân danh Phật Giáo cả.**

## **2. Cách mạng giải phóng phụ nữ trên bình diện tâm linh:**

Một trong những bất công nền tảng của nhân loại là bất công về giới tính, từ thừa bình minh lịch sử cho đến bây giờ.

Bất công này hiện hữu tại Tây Phương cho đến đầu thế kỷ 20 và tuy có nhiều cải tổ nhưng vẫn còn bàn bạc bây giờ, nhất là trong các tôn giáo lớn.

Tại Đông Á thì tệ hại không kém Tây Phương thời Trung Cổ vì truyền thống Khổng Giáo, ngày nay đang cố gắng bắt kịp Tây Phương.

Tại Trung Đông và các quốc gia Hồi Giáo thì tệ hại hơn nhiều. Người phụ nữ vẫn bị xem là công dân hạng nhì và không được bình đẳng với nam giới trong xã hội lẫn trên bình diện tôn giáo.

Tại Nam Á thì Bà La Môn Giáo, ngoài các giai cấp khắc nghiệt ra, còn phân biệt đối xử với người phụ nữ, mặc dầu Ấn Độ cũng như Đông Á, đang cố gắng bắt kịp Tây Phương.

**Trên bình diện này, khi Đức Phật đồng ý cho giới nữ gia nhập hàng ngũ Tăng Ni phạm hạnh của Ngài, thì Ngài đã đi trước những lãnh đạo tôn giáo và tư tưởng gia khác của nhân loại hằng ngàn năm.**

Chúng ta sẽ bàn luận thêm về tư tưởng cách mạng về bình quyền phụ nữ của Ngài ở đoạn sau.

## **3. Như vậy, trách nhiệm của người Phật Tử trong kỷ nguyên mới là gì?**

Đó là nắm bắt tinh thần khai phóng của Đấng Từ Phụ, cập nhật hóa những sách lược tâm linh của Ngài, khai triển những sách lược này trong thời đại mới hầu góp phần phổ độ chúng sanh trong Tam Giới hiệu năng hơn.

## **II. Trên bình diện cấu trúc điều hành**

Tại Việt Nam, trước thời kỳ Thực Dân Pháp đô hộ bắt đầu năm 1884, các tôn giáo truyền thống như Phật Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo sinh hoạt hầu như không có tổ chức. Ngoại trừ Khổng Giáo có một giai cấp quan lại, thì không có tổ chức nào gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cả. Chỉ có những chùa chiền và những tăng sĩ hay tăng đoàn độc lập. Lão Giáo thì càng vô tổ chức hơn nữa.

Tuy nhiên, khi Đông Á tiếp xúc với nền văn hóa Tây Phương thì xã hội, trong đó có sinh hoạt tôn giáo cũng biến chuyển theo. Tại Việt Nam, dưới sự đô hộ của người Pháp và sau đó miền Bắc dưới sự cai trị của người Cộng Sản, lần miền Nam dưới Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, từ từ các giáo hội Phật giáo toàn quốc được thành lập. Dĩ nhiên ngoài Bắc thì trở thành một ngoại vi cho đảng CSVN, theo đúng chủ trương xâm nhập xã hội dân sự của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản. Trong Nam thì Giáo Hội Phật Giáo cũng đã trực diện với những vấn nạn chính trị phức tạp.

Ngộ biên thì phải tòng quyền. Chúng ta phải nhận định ngay rằng, tại Việt Nam, việc đoàn ngũ hóa các tôn giáo bản địa (như Phật Giáo, Cao Đài và Hòa Hảo) như những thành phần của xã hội dân sự, đối trọng với chính quyền, là một khuynh hướng hầu như bất khả vãn hồi của tiến trình dân chủ hóa và canh tân đất nước.

Tuy nhiên chúng ta cần ý thức những khuyết điểm trong lịch sử đoàn ngũ hóa Thiên Chúa Giáo (Christianity) tại Tây Phương từ thời Trung Cổ (Middle Ages) đến thời Ánh Sáng (Age of enlightenment), hoặc hiện tượng đoàn ngũ hóa Hội Giáo tại Bắc Phi và Trung Đông, từ thời Trung Cổ cho đến bây giờ, hầu rút tỉa những bài học và tránh những thái quá đau thương đẫm máu, phát xuất từ tiến trình định chế hóa các tôn giáo nêu trên.

Câu hỏi nghiêm túc chúng ta phải đặt ra là:

**Trong hoàn cảnh bất khả kháng như thế, làm sao chúng ta có thể tiếp tục đi con đường trung đạo đầy tuệ giác của Đức Thế Tôn, hầu tránh vết xe đổ của những tôn giáo khác?**

Câu trả lời của dành cho chúng ta là:

**Muốn tránh những vết xe sai lầm của các tôn giáo Tây Phương và Trung Đông, một Giáo Hội Phật Giáo toàn quốc lý tưởng nhất nên mang các yếu tính nền tảng sau đây:**

- (1) Vị Giáo Chủ hay Pháp Chủ chỉ giữ vị trí biểu tượng và nghi lễ**
- (2) Trung ương chỉ giữ quyền liên hệ đến sự huấn luyện tăng lữ và duy trì phẩm hạnh tăng đoàn**
- (3) Quyền hành của Trung Ương sẽ do một Hội Đồng Giáo Phẩm, bao gồm những Tăng Sĩ đại diện từ địa phương, hành xử**
- (4) Cấu trúc giáo hội phải trao nhiều quyền tự trị cho các cơ sở địa phương càng gần dân càng tốt (như thành phố, quận, huyện và tỉnh)**
- (6) Địa phương có toàn quyền quản trị tài sản bao gồm bất động sản và mọi hình thức tài sản khác.**
- (7) Trung ương chỉ sở hữu những tài sản trực thuộc trung ương, hầu có khả năng duy trì và phát huy trách nhiệm của mình.**

Tóm lại, phải luôn luôn tránh khuynh hướng trung ương tập quyền (centralisation of powers) và phải luôn chủ trương phân quyền (decentralisation of powers) đến các cơ sở địa phương càng nhiều càng tốt. Lý do vì chính tại các địa phương, với những tăng lữ và tăng đoàn phạm hạnh, độc lập, không bị ràng buộc bởi những cấu trúc quyền lực, mới có khả năng trao truyền thông điệp tâm linh cao cả của Đức Thế Tôn, mà không bị cuốn hút vào những tranh chấp chính trị, giữa những định chế khác nhau thuộc xã hội dân sự hoặc nhà nước.

## **A. Cấu trúc điều hành tổng quát Phật Giáo tại Việt Nam hiện nay:**

Tại Việt Nam trên nguyên tắc có 2 giáo hội PG.

Thứ nhất là Giáo Hội PGVN Thống Nhất (GHPGVNTN)

Thứ nhì là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN)

1. **Giáo hội PGVNTN** phát xuất từ năm 1963 cùng với phong trào chống sự đàn áp PG của Cố TT Ngô Đình Diệm và nền đệ nhất cộng hòa tại Nam VN. GH chính thức ra đời năm 1964. Sau năm 1975 thì GH bất đồng ý kiến với nhà cầm quyền CSVN và rút khỏi Mặt Trận Tổ Quốc. GH bị CSVN tiếp tục đàn áp dữ dội và GH cũng bị chia rẽ nội bộ trầm trọng. Các GH hải ngoại tại Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Châu vốn trực thuộc GH đã tách rời và sinh hoạt hoàn toàn độc lập. GH nằm dưới sự điều hành của Đức Tăng Thống HT Thích Quảng Độ.

2. **Trong khi đó GHPGVN** được thành lập năm 1981 và là một thành phần của Mặt Trận Tổ Quốc và được sự ủng hộ của nhà cầm quyền CSVN. Pháp chủ hiện nay là Hòa Thượng Thích Phổ Tuệ.

Vì được sự ủng hộ của chính quyền GH có cơ sở và phương tiện dồi dào, có cấu trúc từ Trung ương đến tỉnh thành và quận huyện, cơ sở giáo dục huấn luyện tăng lữ đến cấp cao đẳng Phật Học

Theo Wikipedia:

“Trong cả nước có 30 Trường Trung cấp Phật học và 06 cơ sở đào tạo Cao đẳng Phật học.

Cấp Đại học được đào tạo tại các Học viện Phật giáo:

- Tại miền Bắc: Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, đặt tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn.
- Tại miền Trung: Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố [Huế](#)
- Tại miền Nam: Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, đặt tại [Thiền viện Vạn Hạnh](#)
- Tại miền Tây Nam bộ: Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer tại thành phố Cần Thơ.”



Mặc dầu có khác biệt về khuynh hướng chính trị giữa 2 GH nhưng cả 2 đều được tổ chức như những GH tôn giáo theo truyền thống tây phương trong đó rất nhiều quyền lực tập trung vào các cơ cấu trung ương (centralisation of powers). Dĩ nhiên GHPGVN tuy nhận được nhiều trợ giúp về tài chánh và đất đai từ chính quyền CSVN, nhưng là một thành phần của Mặt Trận Tổ Quốc nên bị sự chi phối của đảng CSVN và cũng vì tính chi phối chính trị đó, phẩm chất và đạo đức của một số tầng lớp bị giám sát, nhất là tại các cơ sở PG miền Bắc VN.

Tóm lại cả 2 cấu trúc GH đều đi ngược với tinh thần của 7 yếu tính cần thiết nêu trên cho một giáo hội PG lý tưởng của tương lai.

Một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hậu cộng sản nên có một cấu trúc hoàn toàn tản quyền hay phân quyền (decentralisation of powers) trong đó các cơ cấu địa phương như quận huyện, tỉnh thành sẽ nhiều quyền lực về tài sản và điều hành hơn trung ương và vị Tăng Thống hay Pháp chủ chỉ giữ nhưng vai trò có tình nghi thức và biểu tượng như đề xuất trong 7 yếu tính nêu trên.

**Cấp thấp nhất phải là cấp có nhiều thực quyền nhất. Các chùa và tự viện địa phương này mới là nền tảng của Giáo Hội, chứ không phải Giáo Hội Trung Ương.**

Các thực thể địa phương, trên nguyên tắc là những tăng đoàn phạm hạnh, truyền trao giáo pháp phổ độ chúng sanh.

Trên phương diện luật pháp, các thực thể này sở hữu tài sản và có quyền quyết định độc lập về mọi phương diện, trong phạm vi luật pháp.

### **III. Trên bình diện sách lược bảo vệ và phát triển Phật Giáo**

Một cách tóm lược, sách lược của chúng ta, theo đúng tinh thần từ bi và trí tuệ của Chư Phật gồm 2 yếu tính chính:

**1. Một là kiện toàn sức mạnh nội tại của chính mình, qua sự loại bỏ những khuyết điểm nội tại và phát huy những ưu điểm, nhưng không bao giờ có những động thái nhằm mục tiêu làm suy giảm uy tín của các tôn giáo khác.**

**2. Hai là quảng bá những ưu điểm từ bi và trí tuệ kiệt xuất của Phật Pháp nhưng không đả phá những khuyết điểm của các tôn giáo khác**

## **A. Sách lược bảo vệ Phật Giáo**

### **1. Ưu tiên bảo vệ uy tín của hàng giáo phẩm:**

Một trong những hy sinh của Chư Tôn Đức khi trở thành trưởng tử của Như Lai của sự kiện chúng ta chấp nhận không có một giáo hội mạnh, tập quyền. Cũng vì thế khi quý ngài bị các thế lực vô minh bôi nhọ hay phỉ báng, thì uy tín các Ngài không được bảo vệ chu đáo.

Điều này sẽ được điều chỉnh nếu chúng ta theo đúng sách lược xây dựng một cấu trúc và sách lược truyền thông nghiêm túc, một mặt phát huy chánh pháp, mặt khác bảo vệ chư tăng.

### **2. Hóa giải những âm mưu đánh phá Phật Giáo từ những thế lực vô minh:**

Tuy Phật giáo không xem bất cứ chúng sinh nào trong Tam Giới là kẻ thù nhưng nhiều thế lực vô minh có thể thù ghét Phật Giáo. Chính vì thế chúng ta vẫn cần những sách lược hầu hóa giải những âm mưu đánh phá Phật giáo từ những thế lực vô minh đó.

Phật Giáo sẽ chiến thắng vì 2 yếu tố tất yếu:

a. Một là những khám phá mới mẻ nhất của Khoa Học, từ Vật Lý Vũ Trụ (Astro-physics) đến Vật Lý Lượng Tử (Quantum Physics) đều phản ánh đúng tư tưởng Phật Đà và ánh sáng của khoa học chiếu rọi tới những hóc hẻm xa xôi nhất của vũ trụ vô cùng vô tận, cũng sẽ là môi trường tốt cho ánh sáng của Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo phát huy, hầu phổ độ chúng sinh.

b. Hai là, cuộc cách mạng tin học đem sự thật, nhất là sự thật lịch sử nhân loại, sự thật lịch sử Việt Nam, đến từng con người cá thể và sự thật này sẽ hóa giải mọi âm mưu đánh phá Phật Giáo.

### **3. Hướng dẫn Phật tử về tu tập Phật pháp:**

Phật pháp tuy là một hệ thống tư tưởng uyên thâm nhưng khác với những hệ thống tư tưởng thuần lý thuyết Tây Phương ở chỗ Phật Pháp muốn viên thành phải thực tập và chứng nghiệm, Chính vì thế các khóa tu hành vô cùng cần thiết, nhất là thiền định là một trong những kỹ năng then chốt trong Bát Chánh Đạo.

### **4. Hướng dẫn Phật tử về lịch sử khai quốc và kiến quốc của dân tộc, vai trò của Phật Giáo trong suốt chiều dài lịch sử và các pháp nạn Phật Giáo trải qua:**

Đây là khía cạnh sự thật lịch sử mà các Phật tử phải nắm bắt trước khi tiếp tay với chư Tôn Đức trong công tác hóa giải những đánh phá từ các thế lực vô minh.

**5. Tổ chức thường xuyên buổi lễ vinh danh những danh nhân Phật Giáo trong lịch sử, từ thời khai quốc đến nay như Thiền Sư Vạn Hạnh, Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tôn, Bồ Tát Thích Quảng Đức, Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Thiền Sư Thích Thanh Từ, mời không những Phật tử mà luôn cả những người ngoại đạo tham dự.**

## **B. Sách lược phát huy Phật Giáo:**

### **1. San định và cập nhật hóa kinh điển sử dụng tại các chùa và tự viện, loại bỏ những yếu tố sau đây ra khỏi kinh điển:**

a. Tất cả những quan điểm về thần thoại hoặc phép lạ vốn không phải là lời dạy của Đấng Thế Tôn

- b. Những hình phạt ghê rợn dưới địa ngục hầu như chúng sinh không nên làm các điều ác
- c. Những hình ảnh vật chất xa hoa tại Phật Quốc hoặc cõi Niết Bàn hầu khuyến khích chúng sanh hành thiện.
- d. Những ý niệm kỳ thị phụ nữ cần phải loại bỏ

**Những yếu tố trên thật sự một mặt không phù hợp với lời dạy của Chư Phật, mặt khác không còn phù hợp với trình độ hiểu biết rất cao của con người trong thời đại tin học nữa. Duy trì các yếu tố này trong kinh điển làm giảm giá trị trí tuệ của Phật Pháp và hoàn toàn phản tác dụng.**

Xin nêu ra một số ví dụ điển hình về các yếu tố cần phải loại bỏ:

(1) Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, do HT Thích Trí Tịnh dịch có câu thuộc loại phép lạ không cần thiết:

“Bấy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh-sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.”

(2) Kinh Vu Lan Bồn có những câu về những hình phạt thể xác không cần thiết như sau:

“Có ngài Mục Kiền Liên

Vừa mới chứng được

Sáu phép thần thông

Lòng hiếu phát khởi

Muốn độ mẹ cha

Đền ơn nhũ bộ

Bèn dung mắt huệ

Xem cả thế gian

Thấy vong thân mẫu  
Trong cảnh nga quỹ chẳng uống chẳng ăn  
Thân thể gầy ốm  
Còn da bọc xương.  
Mục Liên thương xót Tức thời lấy bát Đựng cơm đem dâng  
Mẹ Ngài vui mừng Tay trái che bát  
Tay mặt bóc cơm Thảm thay thương thay  
Cơm chưa tới miệng  
Đã thành than lửa  
Ăn không thể được”

(3) Kinh A Di Đà có nhiều câu tiêu biểu về những xa hoa phú quý không cần thiết như sau:

“Này nữa, Xá Lợi Phất, ở nước Cực Lạc có rất nhiều hồ thất bảo chứa đầy thứ nước có tám công đức, dưới đáy hồ toàn là cát vàng; bốn bên hồ có những lối đi làm bằng vàng, bạc, lưu ly và pha lê; phía trên các con đường ấy lại có vô số lâu đài, cũng được xây dựng và trang trí bằng các chất liệu vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não. Sen trong các hồ lớn như những chiếc bánh xe, sen xanh chiếu hào quang xanh, sen vàng chiếu hào quang vàng, sen đỏ chiếu hào quang đỏ, sen trắng chiếu hào quang trắng, hương sen tỏa ra vi diệu và tinh khiết.”

(4) Trong các kinh Phật nên loại bỏ các đoạn kỳ thị nam nữ như:

Kinh 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà. Nguyện thứ 2: Bỏ đi câu “Nước này tịnh giới, Đòn bà cùng con gái tịch nhiên”.

Nguyện thứ 32: Bỏ câu “Thập phương thế giới, những đàn bà con gái chán đời, phát tâm tín niệm danh tôi, thân sau tránh khỏi phục hồi nữ nhon”

Khoa học ngày nay chứng minh rằng, làm người nữ hay người nam gì cũng như nhau mà thôi. Không phải sanh ra làm nữ là thấp kém hơn.

## **2. Dịch ra Việt Ngữ tất cả các bài kinh chữ Phạn hoặc chữ Hán trong nghi thức tụng niệm:**

Tâm nguyện của Đức Bồ đề sư cũng như Chư Phật là chúng sinh phải hiểu và chứng được chân lý hầu đạt đến giác ngộ viên mãn, thành Phật như quý ngài.

Chính vì thế thông hiểu áo nghĩa của kinh điển là nền tảng của Phật Pháp.

**Đọc và tụng kinh mà không hiểu lời của chính mình đọc và tụng là gì, tự nó là một phi lý và phản lại ý nguyện của Chư Phật và Chư Bồ Tát.**

Ngày hôm nay, nhiều chùa chiền và tự viện đã hiểu việc này nên một số các kinh điển được dịch ra tiếng Việt. Nhiều kinh điển không những được dịch tiếng Việt mà còn được dịch ra văn vần rất hay và dễ nhớ.

**Tuy nhiên sự kiện này chưa được đồng nhất trên khắp mọi nơi. Ngay cả cuốn Nghi Thức Tụng Niệm của Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất tại NSW, Úc Đại Lợi cũng chưa được chuyển ngữ sang tiếng Việt toàn bộ.**

Tất cả các Kinh hoặc thần chú hoặc châm ngôn dưới đây cần được chuyển dịch sang tiếng Việt hầu các Phật Tử có thể hiểu được những chân lý chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ giảng dạy. Có như thế chúng ta mới có thể nâng cao tầm hiểu biết và sự tu chứng thật sự của Phật Tử khi tụng kinh:

- a. Chú Đại Bi đang bằng tiếng Phạn hay Pali
- b. Bát Nhã Tâm Kinh đang bằng chữ Hán
- c. Bài Bạt Nhứt thế nghiệp chương căn bản đặc sinh tịnh độ Đà La Ni đang bằng chữ Phạn hay Pali
- d. Tiêu tai các tường thần chú đang bằng chữ Phạn hay Pali
- e. Kinh A di Đà bằng chữ Hán
- f. Kinh Phổ Môn bằng chữ Hán

g. Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm và các chân ngôn bằng tiếng Phạn hoặc Pali và chữ Hán.

### **3. Song ngữ hóa Việt-Anh tất cả mọi kinh điển khi có phương tiện, nhất là cuốn nghi thức tụng niệm**

Một trong những trách nhiệm quan trọng nhất của người Phật tử và nhất là hàng ngũ chư Tôn Đức là quang đại Phật Pháp hầu phổ độ chúng sinh, không giới hạn màu da hay chủng tộc. Chính vì thế kinh sách Phật Giáo, nhất là những bài kinh nhật tụng như trong cuốn Nghi Thức Tụng Niệm, sau khi đã chấn chỉnh loại bỏ những yếu tố huyền thoại hoặc thần quyền, những hình phạt rùng rợn hoặc những ngọc ngà châu báu xa hoa, những ý niệm kỳ thị nữ giới, cần phải được chuyển dịch sang Anh Ngữ, vì ngôn ngữ này, trong kỷ nguyên mới sẽ là ngôn ngữ toàn cầu.

Thêm vào đó, các Giáo Hội Phật Giáo tại Úc hoặc Hoa Kỳ có trách nhiệm hoằng dương Phật Pháp, phổ độ chúng sinh ngay tại các quốc gia đã cứu mang mình.

Dĩ nhiên khi chuyển dịch như thế chúng ta cũng giúp các thế hệ người Việt trẻ tại 2 quốc gia này hiểu biết thêm về Phật pháp qua Anh Ngữ.

**Nghi thức Tụng Niệm là một hành trang tinh thần quan trọng của người Phật Tử. Chính vì thế sau khi cải tổ, trong các chùa và tự viện Việt Nam và nếu có thể trên khắp thế giới sẽ chỉ còn sử dụng một ấn bản (version) duy nhất song ngữ Anh-Việt, không còn Hán Tự hay Phạn Tự, ngôn ngữ trong sáng và hiện đại mà mọi Phật Tử, từ già đến trẻ, từ Việt đến Tây Phương, khi đọc hay tụng kinh này, sẽ hiểu thêm, mở mang trí tuệ và hãnh diện vì tôn giáo của mình theo.**

### **4. Giảng dạy Phật pháp cho giới trẻ Việt Nam và cho những người ngoại quốc bằng Anh Ngữ:**

Đây là một công tác cần thiết và tích cực hơn, ngoài chuyển dịch kinh sách qua Anh Ngữ, để phát huy Phật Pháp và phổ độ chúng sinh. Tuy nhiên chỉ có thể hoàn tất nếu chúng ta đạt được 3 điều căn bản. Một là san định các kinh sách để cập nhật hóa bằng cách loại bỏ những mê tín dị đoan, hai là chuyển ngữ qua Anh Văn và ba là khuyến khích đào tạo những tu sĩ thông thạo Anh Ngữ. Tuy chưa làm được bây giờ nhưng chúng ta phải nghĩ tới và từng bước thực hiện.

## **5. Chuẩn bị thành lập các Viện Phật Học để sau đó trở thành Đại Học Phật Giáo tại Úc Châu, Âu Châu và Hoa Kỳ:**

Đây là hoài bão của nhiều Phật Tử và nhiều chư Tôn Đức không những tại Việt Nam mà trên toàn thế giới.

Phật Pháp là một hệ thống tư tưởng uyên bác và khác hẳn với những tôn giáo bình thường, Phật Giáo mang yếu tính phi giáo điều và khai phóng cho tâm linh.

Tư tưởng Phật Đà trong Duy Thức Luận, Thiên Luận và ngay cả Tịnh Độ Tông chưa bao giờ xung khắc với bất cứ khám phá nào mới mẻ nhất của khoa học, từ Vật Lý Vũ Trụ (Astro-physics) đến Vật Lý Lượng Tử (Quantum physics) và luôn mang mùi vị giải thoát.

Hơn bất cứ tôn giáo nào khác, Phật Giáo cần phải có các Phật Học Viện và sau đó các Đại Học Phật Giáo trên thế giới để tích cực phổ độ chúng sinh hơn.

## **7. Hoàn tất bình đẳng hóa giữa giới tính nam và nữ trong hàng ngũ giáo phẩm.**

**Đức Bổn Sư đã khởi đầu cho cuộc cách mạng khai phóng cho người phụ nữ thì trách nhiệm của chúng ta là phải hoàn tất cuộc cách mạng đó để hoàn tất tâm nguyện của Ngài.**

Nếu một Giáo Hội như tại Úc Châu khởi đầu thì các giáo hội khác tại Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada và ngay tại Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan không biết chừng sẽ cải tổ theo.

Tuy Ngài có tuệ giác và đủ uy tín khi còn sinh tiền, hầu cho phép người nữ xuất gia, mà không bị các quyền lực xã hội thừa xưa chống đối quá mạnh. Nhưng



Ngài cũng phải tùy duyên hóa độ. Chính vì thế Ngài phải chấp nhận tương đối phân biệt nam nữ khi quy định giới luật cho Tỳ Kheo Ni nhiều hơn Tỳ Kheo Tăng.

Theo bài pháp của Đại đức Gs. Tiến sĩ Thiện Minh thuyết giảng tại Thiền viện Bồ Đề, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Tu nữ Quang Duyên ghi chép:

[\(https://www.facebook.com/suthienminh/posts/1701852176806874/\)](https://www.facebook.com/suthienminh/posts/1701852176806874/)

“Có thống kê như sau: Theo giới luật Phật giáo Bắc tông, tăng có 250 giới, ni có 348 giới. Phật giáo Nguyên thủy về tăng có 227 giới, ni có 311 giới. Theo Hán tạng và Pali tạng, bên ni có các điều giới nhiều hơn tăng. Phật giáo Nguyên thủy từ thời Kiều Đàm Di mẫu cho tới ngày nay truyền thừa lại thì sự giữ giới của Tỳ kheo ni như sau:

Một là, 8 pháp bất cộng trụ (Parajika)

Hai là, 17 pháp tăng tàn (Sanghadisesa)

Ba là, 30 điều ung xả đối trị (Nissaggiya Pacittiya)

Bốn là, 166 giới ung đối trị (Pacittiya)

Năm là, 8 Bất định (Patidesaniya)

Sáu là, 75 ung học pháp (Sekhiya)

Bảy là, 7 Diệt tránh (Adhikaranasamatha Dhamma)

Tổng cộng 311 giới.”

Quan điểm khác biệt giữa các giới luật phân biệt nam nữ đã lỗi thời. Chỉ cần một hệ thống giới luật duy nhất áp dụng bình đẳng giữa Tỳ Kheo Tăng và Tỳ kheo Ni là đủ, từ số giới luật xuất gia, tuyển chọn giáo phẩm, tu học huấn luyện, thăng tiến trong hàng giáo phẩm, bình đẳng trong đối xử v...v...

Đạo Phật của thế kỷ 21 sẽ không còn phân biệt đối xử giữa nam và nữ trong hàng ngũ giáo phẩm.

Ngay từ ngày khai đạo, Đức Bôn Su đã có tuệ nhãn để nhìn xuyên thấu một bất công xã hội mà các tôn giáo khác đến ngày nay vẫn chưa giải quyết được trọn vẹn. Đó là tính bình đẳng tuyệt đối giữa chúng sinh, con người, không phân biệt màu da và nhất là không phân biệt giới tính.

**Ngoài ra còn 2 điều phân biệt nữa là vị trí của các tỳ kheo ni luôn thấp hơn vị trí các tỳ kheo tăng và hình như sự thăng tiến của họ trong hàng ngũ giáo phẩm cũng thua các tỳ kheo tăng.**

Cuộc cách mạng Kỹ Nghệ tại Âu Châu đã khai sáng một kỷ nguyên mới đem lại phần vinh và thịnh trào cho nền văn minh Tây Phương kể từ thế kỷ 18 đến nay. Chính yếu là vì cuộc cách mạng kỹ nghệ đã giải phóng trí tuệ và sức lao động của người phụ nữ Tây Phương.

Nếu Phật Giáo Việt Nam chúng ta có thể nắm bắt thông điệp khai phóng phụ nữ của Đức Bổn Sư 26 thế kỷ về trước, hoàn chỉnh nó và hoàn chỉnh sự bình đẳng giới tính tuyệt đối trong hàng ngũ Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam, bắt đầu từ một Giáo Hội như Úc Châu- Tân Tây Lan, thì chúng ta sẽ khởi đầu một kỷ nguyên mới mà người Tỳ Kheo Ni sẽ đem lại một sức sống, một nguồn năng lực mới, một dòng máu mới để đổi mới Giáo Hội, làm giáo hội mạnh hơn, góp phần kiến tạo một Giáo Hội hùng mạnh hơn, phổ độ chúng sinh Tam Giới hiệu năng hơn.

**8. Xây dựng một chính đảng Phật Giáo là một nhu cầu vô cùng cần thiết. Một trong những danh xưng cho chính đảng này là Đảng Dân Chủ Phật Giáo Việt Nam (the Buddhist Democratic Party of Vietnam)**

Phật giáo chỉ có thể phát triển nếu có 2 vế rõ rệt: Một Giáo Hội đại diện khuynh hướng xuất thế và một chính đảng Phật Giáo đại diện cho khuynh hướng nhập thế.

Đây không phải là một ý niệm hoặc đề xuất mới. Thật sự những chính đảng mang màu sắc tôn giáo đã hiện diện tại rất nhiều quốc gia dân chủ trên thế giới.

Các chính đảng như thế hiện diện nhiều nơi tại các quốc gia Âu Châu, nổi bật nhất là Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (Christian Democratic Union) là đảng đang cầm quyền tại Đức. Thứ đến là đảng Komeito (Công Chính) tại Nhật Bản lấy nền tảng Phật Giáo và hiện đang là một junior partner trong Liên Minh cầm quyền tại Nhật Bản với đảng Tự Do Dân Chủ Nhật (Liberal Democratic Party of Japan).

Trong nước Việt Nam hậu cộng sản, một đảng Dân Chủ Phật Giáo sẽ có một chỗ đứng khả kính, góp phần tích cực vào tiến trình phục hưng đất nước và chính đảng này, cũng như đảng Công Chính tại Nhật Bản, sẽ góp phần xây dựng tính tích cực dân thân xã hội của người Phật Tử Việt Nam.

Chủ trương rường cột của chính đảng này sẽ được những người dân thân chủ trương chi tiết hóa trong một cương lĩnh đảng, nhưng chúng ta có thể mừng tượng một số nét chính như sau:

1. Trên bình diện tâm linh, đảng chủ trương lấy Tứ Diệu Đế và Bát Chính Đạo làm nền tảng tinh thần
2. Trên bình diện chính trị, đảng chủ trương xây dựng và kiện toàn một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên chân chính
3. Trên phương diện giáo dục, đảng chủ trương một nền giáo dục:
  - a. Khai phóng,
  - b. Phi ý thức hệ,
  - c. Phi giáo điều
  - d. Nhấn mạnh 2 yếu tố khoa học và lịch sử trong giáo trình
4. Trên bình diện tôn giáo đảng chủ trương bình đẳng và hài hòa giữa những tôn giáo
5. Trên bình diện xã hội đảng sẽ có những sách lược có khuynh hướng cấp tiến nhưng trên bình diện luân lý đạo đức sẽ có những chủ trương có khuynh hướng bảo thủ

6. Trên bình diện sách lược kinh tế, đảng chủ trương quân bình giữa 2 khuynh hướng sáng tạo của cải và tái phân phối của cải

7. Đảng cũng sẽ chủ trương một sự phân biệt nghiêm khắc giữa thế quyền và giáo quyền (separation of church and state). Chính vì thế cương lĩnh của đảng sẽ không cho phép những vị tỳ kheo xuất gia trở thành đảng viên của đảng.

8. Tương quan giữa Giáo Hội và Đảng không phải là một tương quan trong đó, đảng là một công cụ chính trị (political arm) của Giáo Hội hoặc ngược lại GH trở thành một công cụ tâm linh của Đảng. Trái lại đây là một tương quan bình đẳng hỗ trợ cho nhau. Giáo hội là linh hồn giúp cho đảng phát huy lý tưởng Tứ Diệu Đế và Bát Chính Đạo, trong khi Đảng Hộ Trì cho Tam Bảo qua tự thân của Giáo Hội. Tuy nhiên GH luôn đứng ngoài và bên trên mọi quyết định về sách lược chính trị của đảng. Vì GH chỉ là một thực thể tản quyền (decentralisation of powers) nên xác xuất giáo quyền lấn át thế quyền hoặc ngược lại rất thấp nếu không nói là không hiện hữu trong tương quan này.

#### **IV. Kết luận:**

Khi nào chúng ta cải tổ được như trên, trở nên một thực lực mạnh trong xã hội dân sự, có một cấu trúc giáo hội tuy phân quyền nhưng hoạt động hiệu năng, bên cạnh một chính đảng dân thân vì tổ quốc, thì không còn ai hoặc thế lực nào chèn ép hoặc thao túng Giáo Hội được nữa.

**Phật Giáo như một con khổng tượng đang ngủ và khi nó thức giấc, sẽ đem lại hòa bình vĩnh cửu cho nhân loại và chúng sinh Tam Giới.**

Nêu trên là thiên ý của một phật tử tuy đã quy y Tam Bảo nhưng không hiểu biết nhiều về Phật Pháp.

Dĩ nhiên có điều đúng và có điều sai. Hoặc có điều chưa thi hành được trong thời điểm này, nhưng trong tương lai có thể.

Nếu có điều mạo phạm mong các vị thiện tri thức và độc giả niệm tình tha thứ.